TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/DS-ST
Ngày: 23/4/2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO- TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Vũ Hoài Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Dương Hiền Huệ**;**

2/ Bà Lê Thị Ngọc Ánh**.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo,tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 442/2019/TLST-DS ngày 12/12/2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-DS ngày 20/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-DS ngày 09/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2020/QĐST-DS ngày 07/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Thanh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1986(có mặt).

Địa chỉ: Số 546A, đường A, khu phố 7, phường 5, thành phố B , tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1970(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã L, huyện E, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2019, tại bản tự khai cũng như trong quá trình quyết vụ án đại diện nguyên đơn là anh T trình bày: Do chỗ quen

biết nên anh H có cho chị N vay 04 lần tiền với số tiền tổng cộng là 290.000.000đồng, mỗi lần vay tiền phía chị N đều có làm biên nhận nợ có công chứng cho anh H, hai bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay tiền từ 10 ngày đến 30 ngày. Do không có khả năng chi trả nên vào ngày 28/12/2017, chị N có viết cam kết cho anh H, cam kết hàng tháng trả 30.000.000 đồng đến khi hết số tiền nợ là 290.000.000 đồng nhưng chị N không thực hiện mặc dù anh H đã rất nhiều lần tìm chị N đòi nợ nhưng không được.

Do đó, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N phải có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền nợ là 290.000.000 đồng, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ.

* Phần trình bày ý kiến của bị đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết N: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh H có đơn khởi kiện đối với chị N. Chị N có địa chỉ tại địa bàn huyện Chợ Gạo nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh H khởi kiện chị N tranh chấp các Hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào Điều 463 Bộ Luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh H, Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch vay tiền giữa anh H và chị N là có thật. Anh H căn cứ vào 04 biên nhận nợ có công chứng chứng thực để khởi kiện đòi nợ nên anh H có đủ cơ sở cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối với chị N, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng chị N vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc chị N vắng mặt không lý do xem như chị đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu khởi kiện của anh H.

[4]. Về yêu cầu tính lãi: Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm anh H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Xét lời trình bày của anh H là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật, và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với anh T có đơn xin vắng mặt và chị N đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh H được chấp nhận nên Anh được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Thanh H.

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết N có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Đỗ Thanh H số tiền nợ là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín chục triệu đồng), trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị N chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng chị N còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

2.1. Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Anh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003191 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H.Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương